# ĐỀ ÔN THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 1 VÒNG 18 ĐỀ SỐ 2

## Bài 1: Phép thuật mèo con

| | |
|---|---|
| Nhất | ba |
| Nhị | hai |
| tam | một |
| Tứ | bảy |
| Ngũ | năm |
| Lục | sáu |
| Thất | bốn |
| bát | mười |
| Cửu | chín |
| Thập | tám |

## Bài 2 . Sắp xếp lại vị trí nhứng từ sau để được câu đúng

LIVEWORKSHEETS

Câu 1: Nhà/thì/sạch/mát .

Bát sạch thì nhà Nhà thì sạch mát

Nhà sạch thì mát Nhà mát thì sach

Câu 2: sâu/khoan/hoắm/./Giếng

khoan hoắm giếp sâu

Giếng khoan sâu hoắm

Câu 3: sắc/hoa/Trăm/./khoe

khoe sắc trăm hoa

Trăm hoa khoe sắc

Câu 4: cơm/Bát/ngon/sạch

sạch Bát ngon cơm

Bát sạch ngon cơm

Câu 5: ốm/./bị.Mẹ

Mẹ bị ốm bị ốm Mẹ

Câu 6: chim/bìm/bịp

LIVEWORKSHEETS

Chim bìm bịp bìm bịp chim

Câu 7: Hoa/màu/./vàng/cúc

Màu vàng Hoa cúc

Hoa cúc màu vàng

Câu 8: tinh/./trắng/Hoa/huệ

trắng tinh Hoa huệ

Hoa huệ trăng tinh

Câu9:vành/Chim/đang/khuyên/./bay

vành khuyên Chim đang bay.

Chim vành khuyên đang bay.

Câu 10: cây/Tết/trồng/mùa/Xuân/./là

Tết trồng cây mùa xuân.

mùa Xuân là Tết trồng cây.

**Bài 3 – Điền từ**

LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 1: Điền từ có vần **âu** thích hợp để hoàn thiện câu sau:

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu

Chồng cày vợ cấy, con …… đi bừa.

Câu hỏi 2: Giải câu đố sau:

"Con gì chân ngắn

Mà lại có màng

Mỏ bẹt màu vàng

Hay kêu cạp cạp?"

Trả lời: con ……

Câu hỏi 3: Điền chữ còn thiếu vào câu ca dao sau:

"Ai ơi …....ớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tấc, tấc vàng bấy nhiêu."

Câu hỏi 4: Điền chữ ch/tr vào chỗ trống sau:

LIVEWORKSHEETS

Ngay giữa sân ……..ường, sừng sững một cây bàng.

Câu hỏi 5: Các từ "lo toan, chạy loạn, hoa xoan" có chung vần gì?

Trả lời: vần……

Câu hỏi 6: Điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện các từ sau:

sản …..uất, …..âu kim, …….ếp hàng

Trả lời: Chữ cái cần điền là ……

Câu hỏi 7: Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Mùa đ……., cây vươn dài, những cành khẳng khiu, trụi lá.

Câu hỏi 8: Điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện các từ sau:

……inh hoạt, …..ản xuất, ngôi ….ao

Trả lời: Chữ cái cần điền là: ……

LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 9: Tìm từ viết sai chính tả trong bài ca dao sau:

Kéo cưa lừa sẻ
Ông thợ nào khỏe
Thì ăn cơm vua
Ông thợ nào thua

Từ viết sai chính tả là ……..

Câu hỏi 10: Giải câu đố sau:

"Con gì hai mắt trong veo
Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau?"

Trả lời: con ……..

**Bài 4: Trắc nghiệm 1**

Câu hỏi 1: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

"Đôi mắt bé to tròn
…….nhìn biển rộng."

A .Ngạc nhiên B. Ngỡ ngàng

LIVEWORKSHEETS

C. Vui thích D. Sung sướng

Câu hỏi 2: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

"Nương lúa ……óng ả
Gió dập dìu hòa ca."

A. vàng B. màu

C. xanh D. đẹp

Câu hỏi 3: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

"Những trưa đồng đầy nắng
Trâu nằm ……bóng râm."

A.gặm B. nhai

C. nghe D. trong

Câu hỏi 4: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

LIVEWORKSHEETS

“Hà thấy vậy liền chạy đến sửa lại dây đeo, đặt chiếc cặp nằm thật ngay ngắn trên lưng bạn. Cúc đỏ mặt, …….. cảm ơn Hà.”

A. gượng ngịu B .ngượng nghịu

C. gượng gạo D. ngượng ngùng

Câu hỏi 5: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Bầu trời xanh bóng như vừa được….rửa.”

A. tắm B. gột

C.gội D. giội

Câu hỏi 6: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Xa một chút là Tháp Rùa, tường rêu……. Tháp xây trên gò đất giữa hồ, cỏ mọc xanh um.”

A .cổ thụ B. cổ kính

C. cổ quái D. cổ đại

LIVEWORKSHEETS

Câu hỏi 7: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

"Cô Mơ……một trứng hồng

Cục ta cục tác sân trong ngõ ngoài."

A. sinh B. đẻ

C. có D. cho

Câu hỏi 8: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

"Cá heo sinh con và nuôi con bằng……

Nó khôn hơn cả chó, khỉ.

Có thể dạy nó canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào ra các cảng, săn lùng tàu thuyền giặc."

A. cá B. nước C. sữa D. tảo

Câu hỏi 9: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu: "Minh muốn chạy thật

LIVEWORKSHEETS